CƯ DÂN PHỐ CHỢ KỲ LỪA VÀ SỰ HÌNH THÀNH, PHÁT TRIỂN CỦA PHỐ CHỢ

PGS.TS. Bùi Xuân Đính
Hội Dân tộc học và Nhân học Việt Nam
Email: buixuandinh.dth@mail.com

Tóm tắt: *Dựa vào các nguồn tư liệu chính sử, địa chí và khảo sát thực tế, bài viết làm rõ nguồn gốc của địa danh "Kỳ Lừa", thời điểm ra đời của phố chợ Kỳ Lừa, sự phát triển của phố chợ Kỳ Lừa gắn với cơ cấu dân cư, tộc người, bố trí đường phố, tình hình buôn bán qua các thời kỳ lịch sử, vai trò của một số quan lại người Việt và của người Hoa trong sự phát triển của phố chợ Kỳ Lừa, vai trò của phố chợ Kỳ Lừa trong đô thị Lạng Sơn và sự phát triển của đô thị này. Bài viết khẳng định, chợ Kỳ Lừa là một trong những chợ lớn nhất xứ Lạng và vùng Đông Bắc, là bộ phận trọng yếu của đô thị Lạng Sơn - một trong số những đô thị cổ lớn được hình thành vào loại sớm ở miền biên viễn nước ta; trung tâm giao thương, giao lưu văn hóa Việt Nam và Trung Quốc, miền xuôi - miền ngược.*

Từ khóa: *Phố chợ, cư dân, tộc người, người Hoa, đô thị.*

Abstract: *Based on historical and geographical sources and actual surveys, the article clarifies the origin of the place named "Ky Lua", the birth time of Ky Lua market street, and its development, which is associated with the population structure, ethnicity, street layout, trading situation through historical periods, the role of some Viet and Hoa ethnic mandarins in the development of Ky Lua market street, the role of Ky Lua market street in Lang Son urban area, and the development of this urban area. The article affirms that Ky Lua market is one of the largest markets in Lang Son and the Northeast region; it is an essential part of Lang Son urban area – one of the large ancient urban areas formed early in the border region; and it is the centre of trade and cultural exchange between Vietnam and China, the lowlands and the uplands.*

Keywords: *Market street, residents, ethnic groups, Hoa ethnicity, urban.*

Ngày nhận bài: 7/3/2024; ngày gửi phản biện: 12/3/2024; ngày duyệt đăng: 23/4/2024.

Mở đầu

Phố chợ Kỳ Lừa in đậm dấu ấn lịch sử xứ Lạng. Đến nay, đã có một số công trình nghiên cứu dưới nhiều thể loại về vùng đất này, dưới các góc độ khác nhau, trong đó có khía cạnh về

cư dân của đô thị này. Nhiều kiến giải đã đưa ra, song vẫn còn những điểm cần được bàn thêm. Làm rõ các khía cạnh về sự hình thành và phát triển của phố chợ Kỳ Lừa góp phần nâng cao hiểu biết về lịch sử của đô thị quan trọng bậc nhất vùng biên ải phía Bắc, lòng tự hào về lịch sử và truyền thống địa phương cho cán bộ và nhân dân; đồng thời là cơ sở khoa học cho việc đề ra các giải pháp phát triển, bảo tồn các giá trị văn hóa của địa phương trong bối cảnh hiện nay.

1. Địa danh "Phố chợ Kỳ Lừa" qua các nghiên cứu và thông tin tư liệu

Khái niệm "Phố chợ Kỳ Lừa" được dùng trong bài viết để chỉ khu vực gồm phố chợ Kỳ Lừa và các phố xung quanh hiện nay thuộc phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

Địa danh "Kỳ Lừa" xuất hiện đầu tiên trong chính sử với sự kiện tháng Chạp năm Giáp Thân (tháng 1/1285), quân Nguyên đánh vào cửa ải Lạng Sơn. Sách *Khâm định Việt sử thông giám cương mục* của Quốc sử quán triều Nguyễn chép rõ, quân nhà Trần cản địch ở núi Kheo Cấp, quân Nguyên không tiến sang được; chúng liền tiến theo cửa ải Khả Ly, quan quân ta chống cự lại, chúng bèn vào cửa Chi Lăng. Sách chua rõ, "núi Kheo Cấp nay là phố Kỳ Lừa, thuộc châu Ôn" (Quốc sử quán triều Nguyễn, 1998, tr. 515-516). Trong khi đó, sách *Đại Việt sử ký toàn thư* ghi, quân Nguyên đánh vào Chi Lăng (và một số điểm khác), quan quân nhà Trần phải lui về phía sau (Ngô Sĩ Liên và các sử gia nhà Lê, 2004, tr. 501).

Để nghiên cứu về sự hình thành và phát triển của phố chợ Kỳ Lừa không chỉ bó hẹp ở phạm vi không gian địa lý này mà phải mở rộng ra một vùng rộng hơn, tức đặt Kỳ Lừa trong mối quan hệ với các địa danh: trại Vĩnh Bình, Vĩnh Trại, Đồng Đăng,... Đến nay, có nhiều ý kiến khác nhau về quan hệ giữa Kỳ Lừa với các địa danh này:

- Kỳ Lừa gắn với "trại Vĩnh Bình" - địa danh được chép lần đầu tiên trong sách *Lĩnh ngoại đại đáp* của Chu Khứ Phi, biên soạn vào khoảng năm 1178. Sách chép rõ: "*Trại Vĩnh Bình ở Hữu Giang - Ung Châu về phía Giao Chỉ, phía nam có đình Tuần Hóa làm Bác dịch trường. Chủ trại Vĩnh Bình coi trọng việc trao đổi. Người Giao Châu đem sừng tê giác, ngà voi, vàng bạc tiền, đổi vải vóc. Họ thường đi bộ, hàng bán đều quý và nhẹ, chỉ có muối là nặng*". Sách *Địa chí Lạng Sơn* dẫn lại tư liệu này và cho rằng, "*Giao lưu kinh tế - văn hóa ở Vĩnh Bình hai bờ sông Kỳ Cùng từ thời Tiền Lê, Lý, là tiền thân của Đồng Đăng - Kỳ Lừa ngày nay"* (Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn, 1999, tr. 327). Sách *Đồng Khánh địa dư chí* của Quốc sử quán triều Nguyễn, sách *Lý Thường Kiệt* của Hoàng Xuân Hãn cho rằng, trạm Giao Chỉ thuộc trại Vĩnh Bình, ở sát chợ Kỳ Lừa (Quốc sử quán triều Nguyễn, 2003, tr. 610; Hoàng Xuân Hãn, 1941, tr. 105).

- Vĩnh Trại là gọi tắt của "Trại Vĩnh Bình"; Vĩnh Trại là xã sở tại của Kỳ Lừa (Nguyễn Minh Tường, 1989, tr. 170; Cao Xuân Dục, 2003, tr. 502).

- Kỳ Lừa là khu phố độc lập, ở phía tây động Nhị Thanh (Phan Huy Chú, 1992, tr. 156).

- Kỳ Lừa là phố riêng biệt, gọi là Khâu Lư (được nhắc đến trong sách *Dư địa chí* của Nguyễn Trãi, *Đồng Khánh địa dư chí* của Quốc sử quán triều Nguyễn); là một trong 10 xã, phố, trại của tổng Lạc Dương, châu Thoát Lãng, phủ Tràng Định (Viện Nghiên cứu Hán Nôm, 1981, tr. 90).

- Kỳ Lừa gắn với địa danh Đồng Đăng[1], được chép trong các sách *Đại Việt sử ký toàn thư, Việt sử thông giám cương mục*. Tuy nhiên, trên thực tế, địa danh Đồng Đăng tương đối xa Kỳ Lừa. Sách *Đồng Khánh địa dư chí* chép: "*Từ phố này (Kỳ Lừa) có một con đường nhỏ đi lên phía đông bắc, qua các xã Thạch Đạn, Trừ Trĩ đến ải Bắc Cáp giáp châu Thượng Thạch nước Thanh, đi khoảng một ngày*" (Quốc sử quán triều Nguyễn, 2003, tr. 610). Để làm rõ địa danh Kỳ Lừa, cần tra lại một số sách.

Theo sách *Tên làng xã Việt Nam đầu thế kỷ XIX*, đầu thời Nguyễn, tổng Lạc Dương thuộc châu Thoát Lãng, trấn Lạng Sơn có 4 xã và 8 phố, trong đó có 2 phố khách Kỳ Lừa (phố riêng của người Hoa) và một phố Kỳ Lừa (phố người Hoa ở xen với người Việt, người Tày và Nùng) (Viện Nghiên cứu Hán Nôm, 1981, tr. 90). Nguyễn Minh Tường (1989) trong bài về "Lạng Sơn" (đã dẫn) chép, khi lập tỉnh Lạng Sơn vào năm Minh Mạng 12 (1831), Kỳ Lừa ở phía bắc sông Kỳ Cùng, thuộc xã Vĩnh Trại, châu Thoát Lãng; phía nam sông là khu vực tỉnh thành, là xã Mai Pha, thuộc châu Ôn; cả hai châu đều thuộc phủ Tràng Khánh e nhầm?; hay cũng có thể lúc này, phố đã được cắt về xã Vĩnh Trại? Tuy nhiên, theo sách *Đồng Khánh địa dư chí* thì thời gian của niên hiệu này (1886 - 1888), Kỳ Lừa là phố thuộc tổng Trừ Trĩ. Sang đầu thế kỷ XX, sách *Tên làng xã và địa dư các tỉnh Bắc Kỳ* của Ngô Vi Liễn lại không chép tên phố Kỳ Lừa/Khâu Lư nữa, mà chỉ chép tổng Trì Trữ thuộc bang tá Trì Trữ.

Điểm lại các sách trên đây để thấy, từ đầu thời Nguyễn trở đi, khu vực phố Kỳ Lừa chuyển dịch qua nhiều đơn vị hành chính khác nhau, nên khi nghiên cứu về khu vực này, cần đặt trong mối liên hệ với các địa danh, đơn vị hành chính khác qua các thời.

2. Phố chợ Kỳ Lừa trong lịch sử

2.1. Tên gọi và thời điểm ra đời của phố chợ Kỳ Lừa

Đồng Khánh địa dư chí có lẽ là sách đầu tiên giải nghĩa về địa danh Kỳ Lừa. Theo sách này, Kỳ Lừa là phố Khâu Lư, là một trong 10 xã, phố, trại của tổng Trừ Trĩ gồm 5 xã, 2 trại, 3 phố là Khâu Lư, Nam Nhai (Long Nhai) và Phố Vị, thuộc châu Thoát Lãng, phủ Tràng Định. Phố Khâu Lư nguyên trước đây thương nhân Trung Quốc (thương khách) tụ cư đông đúc, nên mới có câu ca "Tam Thanh, Kỳ Lừa" (Quốc sử quán triều Nguyễn, 2003, tr. 609). Tuy nhiên, trước đó hơn 450 năm, địa danh "Khâu Lư" xuất hiện lần đầu tiên trong *Dư địa chí* của

[1] Địa danh "Đồng Đăng", xuất hiện đầu tiên trong chính sử với sự kiện năm Ất Hợi niên hiệu Quang Thái đời Trần Thuận Tông (năm 1395), gắn với sự kiện nhà Trần từ chối giúp nhà Minh người, thóc, voi..., để dẹp "giặc Man nổi loạn", chỉ giúp một ít lương thực đưa lên, giao nhận ở Đồng Đăng. Sách *Khâm định Việt sử thông giám cương mục* tập Một, tr. 695 chua rõ, Đồng Đăng là tên xã *nay - tức thời điểm biên soạn sách, cuối thế kỷ XIX* thuộc châu Ôn; sách *Đại Việt sử ký toàn thư,* tập 1, tr. 712 cũng chép sự kiện này, nhưng không rõ như *Cương mục*.

Nguyễn Trãi với một câu ngắn gọn: "Khâu Lư, Vọng Phu ở về Lạng Sơn" (Nguyễn Trãi, 1975, tr. 239). Khi chú giải sách này, Hà Văn Tấn cho rằng, "Khâu Lư tức là phiên âm từ tiếng Thổ Khâu Lừ (*Khâu* là núi, *Lừ* là lửa). Khâu Lừ là Kỳ Lừa hiện nay" (Nguyễn Trãi, *Toàn tập,* 1975, tr. 650, phần chú giải). Không rõ Giáo sư Hà Văn Tấn căn cứ vào đâu để giải thích như trên[2]. Trong khi đó, dân gian lại giải thích chữ "Lừa" liên quan đến con lừa - con vật làm nhiệm vụ chuyên chở hàng hoá ở vùng miền núi, nhất là vùng biên giới; còn PGS.TS. Hoàng Lương lại cho rằng, từ "Lừa" trong các từ Kỳ Lừa, Khau Lừa trong ngôn ngữ Tày - Thái dùng để chỉ khu chợ trên bến dưới thuyền (dẫn theo Nguyễn Thị Vân Anh, 2023).

Về thời điểm ra đời của Kỳ Lừa, với tính chất là một nơi giao thương nhộn nhịp, có lẽ *Lĩnh ngoại đại đáp* (soạn năm 1178) ghi chép sớm nhất với thông tin, trại Vĩnh Bình là nơi đặt Bác dịch trường để cư dân nước Tống và Đại Việt đến trao đổi. Người Việt gánh bộ đến đây sừng tê giác, ngà voi, vàng bạc tiền, tất cả đều quý và nhẹ, chỉ có muối là nặng, để đổi vải vóc. Họ thường đi bộ, hàng bán. Xin lưu ý, đây là ghi chép vào cuối thế kỷ XII, còn trên thực tế, việc buôn bán diễn ra rất sớm. Dựa trên tư liệu này, sách *Địa chí Lạng Sơn* nhận định, giao lưu kinh tế - văn hóa hai bờ sông Kỳ Cùng với trung tâm là trạm Vĩnh Bình có từ thời Tiền Lê, Lý và khu vực này là tiền thân của Đồng Đăng - Kỳ Lừa ngày nay - như đã dẫn ở trên.

2.2. Các bước phát triển của trung tâm giao thương Kỳ Lừa

Nhiều tài liệu chép Kỳ Lừa do người Hoa sáng lập. Tuy nhiên, theo các bậc cao niên ở địa phương, xa xưa, nơi đây là một bãi đất trống rộng, sau đó hình thành điểm mua bán của người Tày, người Nùng, người Việt; sau đó mới có người Hoa đến; còn sách *Lĩnh ngoại đại đáp* - như đã dẫn ở trên thì ghi có sự kết hợp giữa hai khối cư dân nội địa và người Hoa.

Không rõ qua các thời Trần, Lê sơ và Mạc, trung tâm giao thương Kỳ Lừa phát triển ra sao, nhưng đến thập niên 1670 thì có "đột biến", với vai trò của Hán Quận công Thân Công Tài (1620 - 1683), sách *Đại Nam nhất thống chí* chép nhầm là Thân Nhân Trung, quê ở xã Như Thiết, huyện Yên Dũng, trấn Kinh Bắc; nay là thôn Như Thiết, xã Hồng Thái, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Văn bia ở đền Tả phủ và một số tài liệu cho biết, ông là võ quan trải qua nhiều chức, cao nhất là Đô đốc Đồng tri, Tả Đô đốc, được phong tước Hán Quận công. Từ năm Nhâm Tý niên hiệu Dương Đức (năm 1672), ông được giao chức trách cai quản các xứ Kinh Bắc, Thái Nguyên và Lạng Sơn. Nhiều lần đi công cán qua đất Lạng Sơn, ông thấy được vị trí quan trọng và những điều kiện thuận lợi cho giao thương của khu vực Kỳ Lừa (ở trung tâm trấn thành Lạng Sơn, cách biên giới không xa, có sông Kỳ Cùng là đường giao thông thủy, lại là điểm dừng chân của các đoàn sứ bộ), nên đã chủ động đề ra các biện pháp để cho khu vực này phát triển xứng tầm của nó. Ông cùng với Vi Đức Thắng cho san đồi, mở mang các phố, mở chợ Kỳ Lừa, họp mỗi tháng 6 phiên vào các ngày 2 và 7; lập 7 phường, nên dân các nơi về đây làm ăn, buôn bán ngày càng đông đúc. Sách *Đại Nam dư địa chí ước*

[2] Trên thực tế, theo TS. Hoàng Văn Páo, "lửa" trong tiếng Tày và Nùng đều gọi là "phầy".

biên chép: "Phố chợ Kỳ Lừa ở xã Vĩnh Trại, châu Thoát Lãng. Chợ thông nam, bắc; khắp nơi khách buôn dồn về, là chợ lớn của cả tỉnh. Quan Trấn thủ nhà Lê (Thân Công Tài) coi dân có đức, có công dựng chợ, mở phố, người sau nhớ ơn lập đền thờ ông, nên có câu: Kỳ Lừa có đền Tả phủ, nhờ Hán Quận công lập phố ngày xưa" (Cao Xuân Dục, 2003, tr. 502).

Chiếm số đông trong dân cư ở Kỳ Lừa là người Hoa. Ban đầu, họ phải ở trọ hoặc thuê đất của người Việt, người Tày, người Nùng, trong sự kiểm soát chặt chẽ của các quan cai quản địa phương. Với tính năng động, biết dùng đồng tiền đúng chỗ, đúng lúc, họ đã được yên ổn làm ăn và chính họ đã góp phần vào sự phát triển của Kỳ Lừa. Sự phát triển này được nâng lên kể từ tháng Chạp năm Đinh Dậu niên hiệu Vĩnh Thịnh (đầu năm 1718), triều đình Lê - Trịnh cho phép những người Hoa cư trú đã lâu ở các phố xá như Kỳ Lừa (và bốn nơi khác) được cư trú như cũ (Ngô Cao Lãng, 1975, tr. 269-270). Quy định này giúp cho người Hoa yên tâm làm ăn và phát huy được sự năng động của mình trong phát triển kinh tế.

Không rõ từ thời điểm này trở đi, trung tâm giao thương Kỳ Lừa phát triển với các sắc thái ra sao. Đến cuối thời Lê, đầu thời Nguyễn, theo sách *Tên làng xã Việt Nam đầu thế kỷ XIX*, khu vực phố Kỳ Lừa gồm 2 "phố khách", tức 2 phố riêng của người Hoa là Quảng Đông và Quảng Tây, một phố Kỳ Lừa "người Khách ở lẫn với người Kinh" (Viện Nghiên cứu Hán Nôm, 1981, tr. 90). Nếu so với các phố phường được mô tả trong bia đền Tả phủ thì rõ ràng, thời điểm này, Kỳ Lừa có sự đi xuống; dù rằng, Phan Huy Chú vẫn ca ngợi "Phố Kỳ Lừa ở phía tây động (Nhị Thanh), buôn bán đông đúc", như đã dẫn ở trên. Căn nguyên của tình trạng này, do Lạng Sơn, Kỳ Lừa phải chịu những tác động của nội chiến cuối thế kỷ XVIII.

Một điều cần lưu ý, Kỳ Lừa là bộ phận không thể tách rời các khu vực phố phường khác và với Đoàn thành, là khu hành chính và quân sự của trấn/tỉnh Lạng Sơn, xuất hiện muộn nhất vào cuối thời Hồng Đức (1470 - 1497), dấu ấn rõ nét nhất là thành nhà Mạc hiện còn. Đây là đặc điểm chung của các đô thị nước ta thời phong kiến. Tuy nhiên, điều khác biệt của đô thị Lạng Sơn so với các đô thị khác là, khu vực phố phường với trung tâm là Kỳ Lừa được ngăn cách với khu vực quân sự - hành chính bởi sông Kỳ Cùng (ở phía bắc sông), lại ở vị trí giao thông thuận lợi, giáp biên giới, có "Bác dịch trường Vĩnh Bình" nên phát triển mạnh, không phụ thuộc vào khu hành chính. Vì điều này mà có ý kiến cho rằng, ở Lạng Sơn, yếu tố "Đô" có sau, yếu tố "Thị" có trước (Nguyễn Minh Tường, 1989, tr. 176).

Tháng Ba năm Kỷ Tỵ đời Tự Đức (tháng 4/1869), Kỳ Lừa chịu tác động mạnh mẽ của các đợt tấn công của giặc Ngô Côn. Chúng chiếm đóng Kỳ Lừa. Đến tháng sau, quan quân nước Thanh và quan quân Việt Nam hiệp đồng đánh phá được đồn của giặc ở Kỳ Lừa, Chu Quyền, Đồng Đăng. Đến tháng Năm (tháng 6/1869), giặc rút khỏi, dân chúng mới lục tục tìm về. Song, đến tháng Mười năm sau (tháng 11/1870), thành Lạng Sơn lại bị bọn giặc họ Tô (?) đem quân đánh úp, các quan đầu tỉnh phải chạy về phố Kỳ Lừa; giặc nhân thế thắng, hàng ngày xua quân đến đánh quấy. Chắc chắn, sự tàn phá của giặc gây cho dân Kỳ Lừa

những tổn thất nặng nề về nhà cửa, kinh tế (Quốc sử quán triều Nguyễn, 2007, tr. 1179, 1181, 1185, 1282).

Mặc dù vậy, Kỳ Lừa vẫn nhanh chóng hồi phục. Đến đầu thập niên 1880, sách *Đại Nam nhất thống chí* ghi nhận, "Phố Kỳ Lừa có 7 đường, là phố có tiếng về phía bắc tỉnh thành" (Quốc sử quán triều Nguyễn, 2006, tr. 455). Tuy nhiên, 15 năm sau, vào tháng Hai năm Ất Dậu (tháng 3/1885), Kỳ Lừa lại bị giặc cỏ từ Trung Quốc tràn sang, từ đây, chúng lấy được Lạng Sơn, chia quân giữ các chỗ hiểm yếu (Trần Trọng Kim, 2019, tr. 430). Không rõ, tình hình các mặt của Kỳ Lừa sau đó ra sao, khi vùng đất Lạng Sơn là địa bàn tranh chấp giữa quân đội triều đình Huế, quân đội Pháp, quân đội nhà Thanh và giặc Cờ đen; dù rằng lúc này, theo *Đồng Khánh địa dư chí*, Kỳ Lừa (Khâu Lư) vẫn là một phố thuộc tổng Trì Trữ, châu Thoát Lãng. Sang thế kỷ XX, không còn địa danh và đơn vị hành chính "phố Khâu Lư", chỉ có tổng Trì Trữ thuộc bang tá Cao Trĩ (Ngô Vi Liễn, 1999, tr. 86).

Kỳ Lừa thực sự có bước phát triển mạnh mẽ từ khi người Pháp hoàn thành tuyến đường sắt từ Hà Nội qua Lạng Sơn (khoảng năm 1894, xuất hiện ga Kỳ Lừa và bến xe Kỳ Lừa ở phố Trần Đăng Ninh hiện nay, cách ga Lạng Sơn cũ 2km). Cùng với đó, hệ thống đường từ các nơi về Lạng Sơn (đường Móng Cái - Lạng Sơn, đường Thiên lý Hà Nội - Lạng Sơn) được sửa thành quốc lộ giúp cho giao lưu buôn bán Việt Nam - Trung Quốc, người Việt - người Hoa tăng lên đáng kể. Tuyến đường Long Châu - Lạng Sơn - Hà Nội thực sự trở thành con đường buôn bán quan trọng lúc bấy giờ. Cuộc cạnh tranh hàng Pháp (vải, sứ, đồ dùng gia đình) tạo điều kiện cho việc buôn bán tại Lạng Sơn mở rộng cả về quy mô. Lạng Sơn trở thành trung tâm lớn nhất cung cấp trâu, bò cày kéo cho các tỉnh đồng bằng, với ba chợ lớn, mỗi phiên bán được 150 - 200 con, hơn 1,8 lần so với trước khi có đường sắt. Các lâm thổ sản của miền núi được bán chuyển về xuôi và hàng miền xuôi (gạo, muối, cá khô, nước mắm, dụng cụ bằng gang, sắt) được đưa lên bán (Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn, 1999, tr. 330).

2.3. Bố trí dân cư, phố phường

Ngày 23/9/1925, chính quyền cai trị Pháp ra Nghị định 3043 I thành lập thị xã Lạng Sơn. Thị xã chia làm hai khu, lấy sông Kỳ Cùng làm ranh giới. Phía nam là "bên tỉnh", là trung tâm hành chính, phía bắc là "bên Kỳ Lừa" là trung tâm kinh tế, đồng thời là châu lỵ Cao Lộc, nơi đóng quân của lính khố xanh (Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn, 1999, tr. 723). Từ đây, khu vực phố Kỳ Lừa phát triển ổn định, cả thời chính quyền thực dân Pháp và sau Cách mạng tháng Tám 1945.

Đáng tiếc là sau các biến cố năm 1978 - 1979, khu vực phố Kỳ Lừa bị đảo lộn, không để lại được mấy vết tích, trong khi nguồn tư liệu lưu trữ hầu như không có. Dựa vào trí nhớ của các bậc cao niên trong các phố hiện nay, chúng tôi tạm đưa ra một phác thảo như sau:

(1) Cư dân ở khu vực phố chợ Kỳ Lừa có đến 80% người Hoa, trong tổng số người Hoa ở Lạng Sơn là 3.800 người, vào năm 1926 (Ngô Vi Liễn, 1999, tr. 619). Khối cư dân ban đầu từ các tỉnh Quảng Đông, Quảng Tây đến, về sau có thêm người các tỉnh Chiết Giang, Phúc

Kiến. Ghi chép trong sách *Tên làng xã Việt Nam đầu thế kỷ XIX* đã dẫn ở trên cho thấy, người Hoa đi theo quê gốc, khi sang Kỳ Lừa cũng ở thành các khu vực riêng; song không rõ có lập thành các "bang" như ở các nơi khác (Sài Gòn, Hà Nội, Hải Phòng) hay không, vì không có tư liệu ghi lại. Cũng không rõ khối người Hoa từ các tỉnh Chiết Giang, Phúc Kiến sinh sống tại các phố nào trong khu vực Kỳ Lừa. Có lẽ, do dân số ít, tiềm lực kinh tế chưa mạnh (và có thể mong muốn thể hiện tính cộng đồng cao), các nhóm người Hoa không dựng hội quán riêng, mà dựng chung một hội quán ở phố Chính Cai, nay khuôn viên hội quán này được xây trụ sở công an phường Hoàng Văn Thụ.

Theo sách *Địa chí Lạng Sơn*, trước năm 1978, người Hoa ở tỉnh này có 7.368 người (bằng 2,8% dân số toàn tỉnh). Biến cố năm 1978 khiến đa số họ phải về nước, hoặc chuyển đi nơi khác; số ở lại (hoặc hồi cư) đến năm 1995 có 2.820 người (bằng 0,4% dân số toàn tỉnh), cư trú chủ yếu ở phường Hoàng Văn Thụ - phường có khu vực phố chợ Kỳ Lừa; một số ở Đồng Đăng, Đồng Mỏ (Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn, 1999, tr. 141), buôn bán qua biên giới, dùng ô tô chở hàng hai chiều. Một số làm nghề rèn, làm bánh kẹo, làm vườn.

Người Nùng, người Tày ở Kỳ Lừa theo các bậc cao niên không nhiều. Họ ở trong các làng bản xung quanh, đến phiên chợ mới mang sản phẩm của mình ra chợ bán hoặc đi chơi. Tuy nhiên, không rõ vì sao mà sách *Tên làng xã và địa dư các tỉnh Bắc Kỳ* lại cho rằng "Chợ Kỳ Lừa chỉ những người Nùng, Thổ ở miền ấy đến buôn bán thôi" (Ngô Vi Liễn, 1999, tr. 621).

Người Việt cũng tham gia buôn bán ở Kỳ Lừa từ rất sớm, nhưng không rõ có bao nhiêu trong tổng số 3.400 người vào năm 1926.

(2) Khu vực phố chợ Kỳ Lừa có chợ và 7 dãy phố chính:

+ Phố Chính Cai: trung tâm phố chợ, nay là phố Kỳ Lừa.

+ Phố Bắc Cai, nay là các phố Minh Khai, Ngô Văn Sở.

+ Phố Nam Cai, nay là một đoạn của phố Bắc Sơn; phố này không buôn bán, chỉ là khu nhà ở.

+ Phố Đông Cai, ở phía đông chợ, nay là phố Thân Công Tài, Thân Cảnh Phúc.

+ Phố Tây Cai, nay là một đoạn của phố Trần Đăng Ninh.

Ngoài ra còn có phố Phai Món là một đoạn của phố Bắc Sơn (phố này không buôn bán, chỉ là khu nhà ở); phố Pò Càng, nay là phố Lương Văn Tri. Về sau phát triển thêm phố Tân Tây Cai, nay là phố Trần Quốc Toản, bán xe đạp, đài, ở ngay cạnh trung tâm chợ. Mỗi phố dài chừng 400m.

(3) Chợ và các phố cũng hình thành các hàng mua bán mang tính chất "chuyên".

Chợ Kỳ Lừa ban đầu là hai dãy nhà cột gỗ, mái lợp ngói âm dương, để trống (không xây tường). Đến đầu thế kỷ XX, qua tư liệu ảnh còn lưu giữ, vẫn là các dãy nhà cột gỗ, mái ngói âm

dương và xung quanh để trống. Đến khoảng những năm 1930, xuất hiện hai dãy nhà trên quy mô cũ, nhưng đã thay cột gỗ bằng cột gạch (xây vuông, để chịu lực tốt, chống xuống cấp).

Trong chợ, hàng hóa được bố trí như sau:

- Giữa chợ là các quán ăn của người Hoa.

- Phía đông chợ là các quầy hàng xén, vải vóc, tạp hóa, đồ khô, chủ yếu của người Hoa;

- Phía tây bán các loại rau quả thực phẩm, chủ yếu là người Tày, người Nùng ở các vùng lân cận mang ra bán.

- Hai bên chợ là các loại nông sản do người Tày, người Nùng ở các vùng lân cận mang ra bán.

Các đường phố cũng bán các mặt hàng mang tính chất "chuyên":

- Phố Bắc Cai bán tạp hóa; phía dốc Tổng kho lương thực, nay thuộc phố Lê Lai: bán gà và trâu bò. Nay phát triển thêm phố Minh Khai, Ngô Văn Sở.

- Phố Đông Cai bán quần áo, vải vóc, kim chỉ, nước hoa và có một số lò rèn.

- Phố Tây Cai, đường đi là chính, về sau đặt cửa hàng bách hóa tổng hợp.

- Phố Phai Món, bán gia súc lớn (ngựa, trâu, dê).

- Phố Pò Càng, bán con giống (lợn, gà, vịt,...), gỗ tre, than hoa, các lâm thổ sản khác, một số lò rèn. Cuối phố, nay là phố Lương Văn Tri bán củi, nên còn gọi là phố Hàng Củi.

Ở cuối phố Nam Cai, bán hàng xén, tạp hóa (người Hoa), rau củ quả (người Tày, Nùng). Bảy phố gốc, mỗi phố có một miếu thờ Thổ công, hiện còn 6 miếu (miếu ở phố Tây Cai không còn). Phố Nam Cai còn có đền Bắc Đế. Vào các ngày lễ, ngày sóc vọng, cả người Hoa, người Việt và người Tày, Nùng cùng ra lễ bái.

Cuối phố Nam Cai có giếng vuông, là giếng cấp nước cho cả khu vực đường phố, xây thành cao khoảng 40cm, dày 40cm, dưới đáy kê đá, nước luôn trong và không bao giờ cạn, dù chỉ sâu khoảng 3m. Có năm gần đây, trong khu có vụ hỏa hoạn, xe cứu hỏa hút khá nhiều nước cũng không cạn.

Người Hoa trước đây ở thành khu vực riêng. Nhà cửa là nhà trình tường hoặc xây gạch, một tầng, mặt tiền rộng từ 3m - 5m hoặc hơn, sâu vào 30m - 50m, tùy vị trí. Nhà hình ống, thông hai đường phố. Nhà được thiết kế bằng hai nóc khác nhau, lợp ngói âm dương, nóc trước cao hơn nóc sau, tạo ra cảm giác có hai nhà dựng sát nhau. Cửa sổ mặt tiền rộng, bằng lim sến. Nhà chia thành nhiều ngăn (buồng), phòng khách rộng, các phòng ngủ - sân - bếp (nhà thông cửa hoặc để trống). Buồng ngủ có gác xép, đặt ban thờ tổ tiên. Bếp có ban thờ thần bếp, vào ngày 23 tháng Chạp cúng vịt tại đây. Trước cửa nhà có hai chó đá. Gian ngoài để tiếp khách, thờ tổ tiên, bày bán một số mặt hàng.

Người Hoa quan hệ với người Việt, Tày, Nùng hòa thuận, sống hòa nhập (thể hiện qua việc cùng người Việt, người Tày, Nùng tổ chức hội đền Tả phủ và một số nghi thức khác), nhưng rất chú ý giữ gìn bản sắc của mình, thể hiện ở việc duy trì các tiết, lễ (Nguyên đán, Thanh minh, Rằm tháng Bảy, Rằm tháng Tám), các món ăn mang tính đặc trưng, như thịt quay, xôi cẩm, bánh nước, bánh dẻo. Trong mua bán trước đây, người Hoa ít nói thách. Trước năm 1978, có các lớp học Trung văn cho con em người Hoa ở cạnh ga Kỳ Lừa (Cung Thiếu nhi hiện nay), có 10 lớp học, cả sáng và chiều, từ thứ 2 đến thứ 7; còn lớp 1 học ở đền Bắc Đế (đền của cộng đồng người Hoa).

Các tộc người Tày và Nùng trước đây sống ở các bản làng gần chợ. Đến ngày chợ phiên Kỳ Lừa, người các nơi, kể cả ở các khu vực Văn Quan, Chi Lăng, Lộc Bình, Bắc Sơn cũng đến chợ, không chỉ để mua bán, trao đổi hàng hóa, mà còn gặp nhau để tâm tình, đặc biệt là các đôi trai gái, đến chợ để hát Sli, hát Lượn, qua đó tìm bạn đời.

3. Phố chợ Kỳ Lừa ngày nay

Sau các biến cố chính trị vào các năm 1978, 1979 và tiếp diễn nhiều năm sau đó, phố chợ Kỳ Lừa bị ảnh hưởng nghiêm trọng về nhiều mặt, nhất là về hạ tầng và hoạt động buôn bán; người Hoa rút đi gần hết, người Việt và các tộc Tày, Nùng chiếm lĩnh các vị trí mà người Hoa bỏ đi. Sau khi Việt Nam và Trung Quốc bình thường hóa quan hệ, biên giới được mở cửa trở lại, phố chợ Kỳ Lừa có bước hồi phục và phát triển mạnh mẽ từ khi thị xã Lạng Sơn được nâng lên thành phố (năm 2002). Buôn bán nhộn nhịp, Kỳ Lừa trở thành điểm du lịch kết hợp mua sắm hấp dẫn với du khách khắp nơi trong nước.

Khảo sát sơ bộ, chúng tôi thấy, việc bố trí các mặt hàng kinh doanh của 7 tuyến phố cũ của phố chợ Kỳ Lừa hiện nay như sau:

+ Phố Chính Cai: trung tâm phố chợ, nay là chợ Kỳ Lừa. Hai bên chợ, một bên bán các đồ sắt, máy móc, đồ điện; một bên bán chăn ga, gối đệm và hàng ăn uống.

+ Phố Bắc Cai: tập trung các hàng ăn uống.

+ Phố Nam Cai: kinh doanh các mặt hàng rau, thịt, giày dép, quần áo, bánh kẹo.

+ Phố Đông Cai: kinh doanh ăn uống, quần áo thổ cẩm, các loại nông cụ.

+ Phố Tây Cai: bán đồ điện, mũ xe máy, có nhiều nhà nghỉ.

+ Phố Phai Món: bán các đồ ăn, do người Hoa kinh doanh

+ Phố Pò Càng: bán các hàng tạp hóa, bán xe đạp, đài, cuối phố bán than củi.

Trong khoảng 20 năm nay, chợ đêm Kỳ Lừa hoạt động sôi nổi, càng thu hút thêm nhiều khách du lịch.

Kết luận

Phố chợ Kỳ Lừa là trung tâm của đô thị Lạng Sơn, có lịch sử hình thành và phát triển từ lâu đời, phát triển mạnh khoảng thập niên 1670 với vai trò to lớn của Hán Quận công Thân Công Tài cùng sự đóng góp của cộng đồng các tộc người. Sự cộng cư, giao thoa văn hóa giữa người Hoa và cư dân sở tại qua nhiều thế kỷ đã dần định hình, tạo nên bản sắc văn hóa đa dạng, phong phú và độc đáo của cư dân nơi miền phố chợ.

Chợ Kỳ Lừa là một trong những chợ lớn nhất xứ Lạng; không chỉ nổi tiếng về buôn bán mà còn là "cái nôi" của nhiều nghề gia truyền nổi tiếng, những món ăn đặc sản thuộc hàng tinh hoa ẩm thực của xứ Lạng, vừa dân dã, vừa cao sang, như lợn quay, vịt quay, phở chua, khau nhục, bánh cao xằng, bánh cuốn trứng, bánh áp chao.

Chợ Kỳ Lừa là bộ phận quan trọng của đô thị Lạng Sơn - một trong số những đô thị cổ lớn được hình thành vào loại sớm ở miền biên viễn nước ta; nơi giao thương giữa Việt Nam và Trung Quốc, giữa miền xuôi với miền ngược, giữa các địa phương trong tỉnh, trở thành bức tranh phong phú, nhiều màu sắc.

Ngày nay, khu vực phố chợ Kỳ Lừa đã có nhiều thay đổi. Thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn cần nghiên cứu hướng bảo tồn một số yếu tố truyền thống, để phố chợ giữ được những nét riêng biệt, như trở lại các tên phố cũ (Chính Cai, Bắc Cai, Đông Cai,...), quy hoạch lại các điểm làm nghề chế biến các món ăn, các nghề thủ công, nhất là nghề làm đồ chơi, có kế hoạch bồi dưỡng nghệ nhân thành phố, để biến các sản phẩm này trở thành sản phẩm phục vụ du lịch.

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Thị Vân Anh (2023), "Phố chợ Kỳ Lừa, nơi giao thương buôn bán sầm uất của thế kỷ XVII, XVIII tại thành phố Lạng Sơn", trong Ủy ban nhân dân thành phố Lạng Sơn: *Kỷ yếu Hội thảo Tả đô đốc Hán Quận công Thân Công Tài, cuộc đời và công lao xây dựng, phát triển phố chợ Kỳ Lừa, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Lạng Sơn*, bản đánh máy.

2. Phan Huy Chú (1992), *Lịch triều hiến chương loại chí*, Tập 1 (bản dịch), Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.

3. Cao Xuân Dục (2003), *Đại Nam dư địa chí ước biên*, Nxb. Văn học, Hà Nội.

4. Hoàng Xuân Hãn (1941), *Lý Thường Kiệt,* Tập 2, in tại Hà Nội.

5. Ngô Cao Lãng (1975), *Lịch triều tạp kỷ*, Tập I (bản dịch), Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.

6. Ngô Sĩ Liên và các sử thần nhà Lê (2004), *Đại Việt sử kỷ toàn thư*, Tập 1 (bản dịch), Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội.

7. Ngô Vi Liễn (1999), *Tên làng xã và địa dư các tỉnh Bắc Kỳ,* Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội.

8. Quốc sử quán triều Nguyễn (2006), *Đại Nam nhất thống chí,* Tập 4 (bản dịch), Nxb. Thuận Hóa, Huế.

9. Quốc sử quán triều Nguyễn (2007), *Đại Nam thực lục,* Tập 8 (bản dịch), Nxb. Giáo dục, Hà Nội.

10. Quốc sử quán triều Nguyễn (2003), *Đồng Khánh địa dư chí* (bản dịch), Nxb. Thế giới, Hà Nội.

11. Quốc sử quán triều Nguyễn (1998), *Khâm định Việt sử thông giám cương mục* (bản dịch), Nxb. Giáo dục, Hà Nội.

12. Nguyễn Trãi (1975), "Dư địa chí", trong: *Nguyễn Trãi toàn tập*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.

13. Nguyễn Minh Tường (1989), "Lạng Sơn", trong: *Đô thị cổ Việt Nam*, Viện Sử học xuất bản, tr. 168 - 194.

14. Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn (1999), *Địa chí Lạng Sơn*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

15. Viện Nghiên cứu Hán Nôm (1981), *Tên làng xã Việt Nam đầu thế kỷ XIX* (bản dịch), Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.

Một góc chợ Kỳ Lừa ở thành phố Lạng Sơn

Ảnh: Bùi Xuân Đính, chụp tháng 8/2023